TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày 17 – 4 – 2024
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Thạch Rích

Ông Lâm Ngọc Hà

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 176/2023/TLST-DS, ngày 16 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-DS ngày 08 ngày 3 tháng 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Ngô Hữu Th, sinh năm 19xx (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Th là: Bà Lê Thị Tiểu M, sinh năm 1991 (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 25/10/2023)

Cùng địa chỉ: ấp ĐL, xã HĐK, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H

Địa chỉ: ấp TH, xã HĐK, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1. Ông Nguyễn Văn C (vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Văn T (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp TH, xã HĐK, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Lê Thị A, sinh năm 19xx

Địa chỉ: ấp TH, xã HĐK, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2. Bà Trần Thị X (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TH, xã HĐK, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng

3. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 19xx (có mặt)

Địa chỉ: ấp TH, xã HĐK, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng

4. Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 19xx (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TH, xã HĐK, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2023 của nguyên đơn là ông Ngô Hữu Th và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị Tiểu M đều trình bày:

Nguyên đơn là ông Ngô Hữu Th có tham gia hụi tháng từ đầu thảo là vợ chồng bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn H (ông H đã chết). Hụi tháng một triệu đồng, mở ngày 20/7/2020 (âm lịch) gồm 25 thành viên, hình thức bỏ thăm tại nhà bà H hàng tháng. Ngày 20/7/2020 nguyên đơn tham gia 02 chân hụi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) trong thời gian tham gia, nguyên đơn có hốt trước một chân hụi chết còn lại một chân sống, đến ngày 20/7/2022 (âm lịch) kết thúc hụi, với số tiền là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng), trừ một chân hụi chết là 1.000.000 đồng còn lại là 23.000.000 đồng nhưng bà H không đưa lại số tiền này cho nguyên đơn. Đến ngày 25/9/2022 (âm lịch) ông H có viết cam kết hứa đến ngày 25/10/2022 (âm lịch) sẽ trả 70% số tiền hụi mà ông, bà chưa giao cho nguyên đơn, ông H không tự tay ghi cam kết mà kêu con là Nguyễn Văn T viết cam kết, ký tên thay ông H, ông H không đưa cam kết cho nguyên đơn mà bảo chụp hình lưu vào điện thoại. Đến hẹn ông H chối bỏ và đổ trách nhiệm cho bà H. Ngày 28/10/2023 (âm lịch) bị đơn H thừa nhận còn thiếu nguyên đơn số tiền hụi là 23.000.000 đồng và hứa khi sang đất được sẽ trả.

Nay nguyên đơn Th yêu cầu giải quyết: Buộc bị đơn H phải giao trả tiền hụi cho nguyên đơn với số tiền là 23.000.000 đồng (*hai mươi ba triệu đồng*) không yêu cầu tính lãi.

Các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: Một tờ giấy đề ngày 28.10.2023 có tên và chữ ký của bà Nguyễn Thị H.

***** Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn là ông Ngô Hữu Th tại Thông báo thụ lý vụ án số 176/TB-TLVA, ngày 16 tháng 11 năm 2023 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn Nguyễn Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là

Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, cũng như đã triệu tập hợp lệ bà H, ông C và ông T đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần và Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà H, ông C và ông T. Nhưng bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn Th và cũng không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 26 tháng 10 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn lập ngày 26 tháng 10 năm 2023 cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn Th nộp trực tiếp. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn Th và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn là bà Nguyễn Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và những người làm chứng là bà Trần Thị X, Đặng Thị Đ đều vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị Tiểu M yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả số tiền hụi còn nợ lại là 23.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả lại số tiền hụi mà nguyên đơn đã đóng hụi cho bị đơn H, tại tờ giấy đề ngày 28/10/2023 có ghi "*Tui là Nguyễn Thị H có thiếu Thiện hụi tháng 20 ngày 20-7-2022 1 chân sống 1 chết là 24tr – 1 triệu chết là 23 triệu khi sang đất được sẽ trả ...*". Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Như vậy, việc bị đơn H còn nợ lại tiền hụi 23.000.000 đồng của nguyên đơn Th là có thật.

[5 Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Th thì thấy rằng: Việc nguyên đơn có tham gia chơi hụi (góp hụi) do bị đơn Nguyễn Thị H làm chủ hụi của chân hụi tháng mở ngày 20/7/2020 (âm lịch) là có xảy ra trên thực tế cụ thể như sau: Nguyên đơn Th có tham 02 hai chân hụi, tháng một triệu đồng, mở ngày 20/7/2020 (âm lịch) có 25 thành viên, với hình thức bỏ thăm tại nhà bị đơn H hàng tháng, trong thời gian tham gia dây hụi này, nguyên đơn đã hốt trước được một chân hụi gọi là hụi chết, còn lại một chân hụi sống đến ngày 20/7/2022 (âm lịch) kết thúc hụi (mãn hụi), số tiền nguyên đơn được hốt của chân sống là 24.000.000 đồng sau khi đã trừ đi một chân hụi chết là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) số tiền còn lại nguyên đơn được nhận là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng). Tuy nhiên, từ khi hụi mãn đến nay bị đơn vẫn chưa giao số tiền 23.000.000 đồng cho nguyên đơn và tại tờ giấy đề ngày 28/10/2023 bị đơn H đã thừa nhận: "*tui là Nguyễn Thị H có thiếu Th hụi tháng 20 ngày 20-7-2022 1 chân sống 1 chết là 24tr – 1 triệu chết là 23 triệu khi sang đất được sẽ trả ...*", nội dung nêu trên phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Th, buộc bị đơn H trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi còn lại là 23.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Như đã phân tích ở trên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Th và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Th không phải chịu; bị đơn phải chịu 1.150.000 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 229, Khoản 3 Điều 235, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Ngô Hữu Th.

1.1. Buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là ông Ngô Hữu Th số tiền nợ hụi là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu là 1.150.000 đồng. Nguyên đơn Ngô Hữu Th không phải chịu; trả lại cho ông Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 575.000 đồng theo biên lai số 0009120 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND H. CT;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. CT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ